

TRẦN ĐẠI NGHĨA - NHÀ KHOA HỌC KIỆT XUẤT, VỊ TƯỚNG KHIÊM NHƯỜNG

ĐỖ THỊ THẢO*

Tóm tắt: Trần Đại Nghĩa (1913 - 1997) là một nhà khoa học kiệt xuất⁽¹⁾, được mệnh danh là cha đẻ của ngành công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Trải qua hai cuộc kháng chiến cứu nước, tên tuổi ông trở thành một huyền thoại đối với nhiều thế hệ người Việt Nam cũng như bạn bè quốc tế. Những đóng góp của ông đối với công cuộc cách mạng Việt Nam vô cùng to lớn, nhưng cuộc đời ông lại hết sức bình dị, khiêm nhường.

Từ khóa: Giáo sư Trần Đại Nghĩa, nhà khoa học kiệt xuất, giải thưởng Hồ Chí Minh.

1. Tuổi trẻ và niềm đam mê chế tạo vũ khí

Trần Đại Nghĩa có tên là Phạm Quang Lễ. Ông sinh ngày 13-9-1913 trong một gia đình nhà giáo nghèo tại xã Chánh Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Thừa niên thiếu, ông là cậu bé ham học và thông minh nổi tiếng. Mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, lại mồ côi cha từ khi mới 7 tuổi, song với tư chất thông minh và sự chăm chỉ, chịu khó, cậu bé Lễ luôn luôn đạt kết quả học tập xuất sắc toàn diện, nhất là toán và các môn tự nhiên. Năm 1926, Phạm Quang Lễ thi đỗ hạng ưu vào trường Trung học đệ nhất cấp Mỹ Tho, được nhận học bổng trong 4 năm học (1926 - 1930). Năm 1930, Phạm Quang Lễ thi đỗ vào Trường Petrus Ký (nay là Trường chuyên Lê Hồng Phong, TP Hồ Chí Minh) và được học bổng 3 năm liền. Năm 20 tuổi (1933), Phạm Quang Lễ đã trở thành thủ khoa cả tú tài bản xứ và tú

tài Tây. Nhưng Phạm Quang Lễ không ra Hà Nội để học tiếp mà đi làm ở Tòa sứ Mỹ Tho, hy vọng sẽ du học để thực hiện hoài bão còn đang ấp ủ. Tình cờ, Phạm Quang Lễ nhận được sự giúp đỡ của ông Vương Quang Nguu - một nhà báo Việt kiều yêu nước từ Pháp về. Ông Nguu đã vận động để Phạm Quang Lễ được nhận một năm học bổng của Hội Ái hữu Trường Chasseloup Laubart (Pháp). Nếu thi đậu đại học sau một năm học tại đây, Chính phủ Pháp sẽ tiếp tục cấp học bổng⁽²⁾. Tháng 9-1935, Phạm Quang Lễ sang Pháp du học khi tròn 22 tuổi.

(*) Thạc sĩ, Viện Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Nguyễn Văn Đạo (chủ biên) (2006), *Ba nhà khoa học kiệt xuất (Trần Đại Nghĩa, Tạ Quang Bửu, Lê Văn Thiêm)*, Nxb Lao động, Hà Nội.

(2) Lê Bảo Trung, "Ông vua" vũ khí Việt Nam Trần Đại Nghĩa, <http://www.dantri.com.vn/Sukien/phongsu/Ong-vua-vu-khi-Viet-Nam-Tran-Dai-Nghia-1/2007/12/210749.vip>

"Ít ai biết rằng, từ nhỏ Phạm Quang Lễ đã nuôi mộng... chế tạo vũ khí"⁽³⁾. Nghiên cứu lịch sử nước nhà, ông nhận ra rằng muốn tổ chức lực lượng đánh thắng kẻ thù thì vũ khí là yếu tố hết sức quan trọng. Những cuộc khởi nghĩa giai đoạn trước đó thất bại phần lớn là do chúng ta chưa trang bị đủ vũ khí, lại vừa quá thô sơ. Vì thế, Phạm Quang Lễ có một niềm đam mê và nung nấu ước mơ sẽ chế tạo vũ khí phục vụ sự nghiệp giải phóng đất nước.

Cơ hội du học đã thành hiện thực, nhưng lúc bấy giờ, ngành học này chỉ dành cho sinh viên người Pháp. Sau này ông kể lại: "Công việc chẳng phải là giản đơn. Không một nước nào trên thế giới lại ngó ngàng công bố các tài liệu kỹ thuật quân sự. Đế quốc Pháp đâu phải là điên đến mức để cho một người Việt Nam, kể cả những kẻ đã vào "làng Tây", được đến học ở các trường dạy về vũ khí hay vào làm ở các viện nghiên cứu, các nhà máy sản xuất vũ khí. Vì thế, trong 11 năm dằng dẳng ấy, tôi chỉ có thể mò mẫm tự học một cách âm thầm, đơn độc và bí mật hoàn toàn..."⁽⁴⁾. Bởi vậy, ông phải đi con đường vòng là chọn học ở các trường khoa học kỹ thuật, có những ngành liên quan đến hoài bão của mình. Sau một năm học dự bị, ông thi đỗ xuất sắc vào Trường Đại học Cầu đường Pari và được học bổng toàn phần của Chính phủ Pháp. Cùng thời gian đó, ông còn học thêm ở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Paris và Trường Đại học Sorbonne.

Ngoài thời gian đi nghe giảng ở các

lớp, Phạm Quang Lễ tham gia tất cả các giờ thực nghiệm, điền dã của trường, các dịp thực tập ở xí nghiệp, nhà máy... Toàn bộ thời gian còn lại ông dành để đi thư viện tìm đọc sách, nghiên cứu tài liệu về thiết kế, chế tạo vũ khí. Tuy nhiên, ngay cả ở Pháp, tài liệu về lĩnh vực này cũng rất hiếm. Vì vậy, ông tự học tiếng Đức để có thể đọc tài liệu, tìm hiểu thêm về vũ khí của Đức - nước có nền công nghiệp khoa học kỹ thuật quân sự phát triển nhất thời đó. Sau này, ông tiếp tục tự học và thông thạo thêm 3 ngoại ngữ khác là Anh, Nga, Trung Quốc. Với sự thông minh bẩm sinh và niềm say mê khoa học, Phạm Quang Lễ đều đạt kết quả xuất sắc các môn học ở các trường.

Năm 1940, Phạm Quang Lễ đã nhận gần như cùng một lúc ba bằng: Kỹ sư cầu đường, Kỹ sư điện và Cử nhân toán. Sau đó, ông còn học tiếp và nhận thêm ba bằng kỹ sư khác ở các ngành: Hàng không, Mỏ - Địa chất và Chế tạo máy.

Ông đã làm việc tại Hãng điện khí Thomson rồi Viện Nghiên cứu chế tạo máy bay và vũ khí của Pháp năm 1939. Năm 1942, ông sang Đức làm việc trong Xưởng chế tạo máy bay và Viện nghiên cứu vũ khí, kỹ thuật hàng không. Sau đó ông trở lại Pháp làm việc ở một hãng nghiên cứu chế tạo máy bay của Pháp, rồi ở Công ty Sud Avion. Thời gian này

⁽³⁾ Vân Thiên, *Chuyện chưa kể về Giáo sư, viện sĩ Trần Đại Nghĩa*, Phunutoday.vn - 24/01/2012 04:39

⁽⁴⁾ *Giáo sư Viện sĩ Trần Đại Nghĩa - Nhà khoa học của nhân dân*, www.hanoiparis.com/construct.php?page...23... Cached Translate this page

ông bắt đầu tham gia Hội Việt Nam ái hữu. Suốt 11 năm bèn bỉ, âm thầm nghiên cứu, thông qua các mối quan hệ trong quá trình làm việc ở các nơi như Viện Nghiên cứu vũ khí, xưởng chế tạo vũ khí, máy bay... ở Pháp và ở Đức, ông lặng lẽ tìm kiếm các bí mật quân sự, các bản thiết kế vũ khí. Kết quả của sự lao động miệt mài đó là hơn 30.000 trang tài liệu ghi chép về chế tạo vũ khí, hầu hết là "tuyệt mật"⁽⁵⁾.

2. Nhà khoa học trẻ tài năng và uyên bác

Tháng 9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp với mục đích thương thuyết Bộ trưởng Thuộc địa Marius Moutet. Được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông đề đạt nguyện vọng theo Người về nước để thực hiện ước mơ ấp ủ, biến những kiến thức mà ông đã tích lũy được trong 11 năm ở xứ người thành hiện thực để phục vụ sự nghiệp cứu nước của dân tộc. Nguyện vọng ấy được chấp thuận. Tài sản, của cải của ông tích góp hơn mười năm trời ở nước ngoài ông mang theo khi trở về Tổ quốc là "một tấn sách và tài liệu được đóng hòm, dán nhãn "ngoại giao"⁽⁶⁾.

Tháng 12 năm 1946, ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao cho trọng trách: Cục trưởng Cục Quân giới - Bộ Quốc phòng (nay là Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng Việt Nam) kiêm Giám đốc Nha nghiên cứu Quân giới - Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội (nay là Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự).

Cũng từ đây, cái tên Trần Đại Nghĩa được Chủ tịch Hồ Chí Minh khai sinh.

Người nói: "Việc của chú làm đây là việc đại nghĩa, vì thế từ nay Bác đặt tên cho chú là Trần Đại Nghĩa. Dùng bí danh này còn là để giữ bí mật cho chú và để bảo vệ gia đình, bà con chú còn ở trong Nam". Người giải thích ý nghĩa của việc đặt tên: "Một là, họ Trần là họ của danh tướng Trần Hưng Đạo. Hai là, Đại Nghĩa là nghĩa lớn để chú nhớ đến nhiệm vụ của mình với nhân dân, với đất nước. Đại Nghĩa còn là chữ của Nguyễn Trãi trong Bình Ngô đại cáo"⁽⁷⁾. Từ đó, cái tên Trần Đại Nghĩa đã gắn với ông trọn đời.

Ước mơ, hoài bão tưởng như lãng mạn thời trai trẻ đã trở thành hiện thực. Những kiến thức mà ông âm thầm nghiên cứu, tích lũy giờ được trải nghiệm. Điều đáng nói ở đây là ước mơ, hoài bão đó được thực hiện trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, khắc nghiệt của cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Phương tiện trong tay là con số không. Để nghiên cứu chế tạo vũ khí, ông sử dụng vũ khí thu được của kẻ thù, những vũ khí đó trên thế giới cũng chỉ mới xuất hiện một, đôi lần ở một vài nước. Hơn thế, việc sản xuất thử nghiệm những vũ khí hiện đại trong điều kiện vật chất hết sức nghèo nàn, đơn giản, thô sơ. Ví dụ: lớp vỏ đồng của đầu đạn

⁽⁵⁾ Hàm Châu, *Trần Đại Nghĩa - nhà bác học, vị tướng, người anh hùng*, Sài Gòn giải phóng, 21/8/2005.

⁽⁶⁾ Như trên.

⁽⁷⁾ Gia Huy, "Trần Đại Nghĩa - Người đặt nền móng công nghiệp quốc phòng Việt Nam", *Báo Công an nhân dân*, ngày 10/02/2011.

được thay bằng thép do công nhân ta tiện trên máy tiện thô sơ, thuốc phóng của Mỹ được thay bằng thuốc đạn đại bác của Pháp... Nhưng càng trong gian khó, tài năng về chế tạo vũ khí của Trần Đại Nghĩa càng sáng tỏ.

Đầu năm 1947, dưới sự chỉ đạo kỹ thuật của ông, xưởng quân giới của ta đóng ở Phú Lương (Thái Nguyên) đã chế tạo thành công *Súng Bazoka* có sức công phá lớn. Đây là một loại vũ khí chủ yếu dùng đánh xe tăng, tàu chiến thời đó, đã làm cho quân địch bàng hoàng, sửng sốt. Sau này, Bazoka còn được bộ đội ta sử dụng để phá hủy lô cốt, ô tô và dùng thay thế lựu đạn ở những tập trung đông lực lượng địch. Năm 1949, ông cùng với các cộng sự (như Nguyễn Minh Tiếp, Hoàng Đình Phu, Bùi Minh Tiêu, Phạm Đồng Điện...) nghiên cứu và chế tạo thành công *Súng SKZ* (súng không giật) 50mm, đầu đạn cỡ 160mm. Đây là loại súng rất nhẹ, có thể vác trên vai nhưng sức công phá rất lớn dùng để bắn vào những pháo đài kiên cố, đầu đạn xuyên thủng lớp bê tông dày hàng mét. Cũng trong năm này, loại vũ khí tiêu biểu thứ ba mà ông nghiên cứu và chế tạo thành công là *Đạn bay* (hay Bom bay), chỉ nặng 30kg nhưng có thể đánh phá các mục tiêu ở cách xa 4km. Ngoài ra còn các loại đạn chống tăng AT chuyên dùng để bắn xe bọc thép; đạn súng cối cỡ 40mm (kiểu của Nhật sản xuất), đạn súng cối cỡ 50,8mm (kiểu của Anh sản xuất). Ngoài ra còn có các loại súng lớn, súng phóng bom, các loại mìn nổ chậm, v.v.. Những vũ

khí với thương hiệu “made in Vietnam”, “made by Tran Dai Nghia” đã gây cho kẻ thù biết bao sửng sốt, bất ngờ, khiếp vía, kinh hoàng... Dư luận trong giới vũ trang, quân sự quốc tế cũng vô cùng ngạc nhiên, thán phục. Bởi trong lịch sử chiến tranh thế giới, súng bazoka mới chỉ xuất hiện lần đầu tiên ở Thế chiến thứ hai, vào năm 1943, là loại vũ khí đáng sợ đối với nhiều đơn vị quân đội⁽⁸⁾; súng không giật SKZ là loại vũ khí tối tân, mới xuất hiện lần đầu trong trận quân Mỹ đổ bộ lên đảo Okinawa (Nhật Bản) cuối Chiến tranh Thế giới thứ hai⁽⁹⁾; còn đạn bay (hay bom bay) của Việt Nam là một loại vũ khí mới, có tên gọi khiêm nhường nhưng có sức công phá khủng khiếp, vượt trội cả loại bom V1, V2 của Đức sản xuất trong Chiến tranh thế giới thứ II. Một đất nước vừa thoát khỏi cảnh thuộc địa nửa phong kiến như Việt Nam bấy giờ mà đã chế tạo thành công những loại vũ khí hiện đại này; đó quả thật là điều không thể ngờ đến của thực dân Pháp nói riêng, của giới quân sự thế giới nói chung. Nó đã đánh dấu mốc son trong ngành Quân giới và trở thành huyền thoại lịch sử Việt Nam.

Những công trình khoa học kỹ thuật chế tạo vũ khí trên đây thực sự là những kỳ tích của Trần Đại Nghĩa và các cộng sự của ông. Các công trình này đã đóng

⁽⁸⁾ Lê Bảo Trung, “Ông vua” vũ khí Việt Nam Trần Đại Nghĩa, tài liệu đã dẫn.

⁽⁹⁾ Hàm Châu, Trần Đại Nghĩa - nhà bác học, vị tướng người anh hùng, tài liệu đã dẫn.

góp vào việc giải quyết lý thuyết và thực nghiệm các vấn đề về cơ khí, mang tính sáng tạo cao, phù hợp với điều kiện vật chất và kỹ thuật của Việt Nam lúc bấy giờ, góp phần quan trọng vào việc tăng cường hỏa lực cho bộ binh của ta. Điều đó đã góp phần làm lay chuyển cục diện tình hình chiến sự, tạo đà cho những thắng lợi vang dội. Sau này, trong cuốn sách "Chiến tranh Đông Dương" xuất bản tại Paris năm 1963, ký giả Lucien Bodart viết: "Cái thứ gây khó khăn cho chúng tôi, cái thứ xuyên thủng bê tông dày 60cm là những quả đạn SKZ. Chỉ cần vài quả là đã tiêu diệt được lô cốt của chúng tôi"⁽¹⁰⁾. Các công trình nghiên cứu của ông được quốc tế đánh giá cao, được ứng dụng rộng rãi trong Quân đội Nhân dân Việt Nam và luôn là nỗi kinh hoàng của đối phương.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Trần Đại Nghĩa đã góp phần không nhỏ trong việc tìm biện pháp chống nhiễu của máy bay B-52 và nâng cấp độ bay cao của tên lửa CAM-2 để tổ chức phòng không hiệu quả nhất. Ông cũng có công rất lớn trong việc tìm biện pháp phá hệ thống thủy lôi của địch và chế tạo những trang thiết bị đặc biệt cho bộ đội đặc công. Ông còn góp phần không nhỏ trong việc cải tiến thành công nhiều vũ khí quan trọng khác, phù hợp với điều kiện chiến trường của ta như: dàn hỏa tiễn Cachiusa của Liên Xô từ nặng, cồng kềnh, phải có xe kéo thành gọn nhẹ, từng người có thể mang vác được nhưng vẫn đảm bảo công năng. Bên cạnh đó, ông cùng các đồng

nghiep không ngừng nghiên cứu, chế tạo được nhiều loại vũ khí, khí tài đặc biệt phục vụ những hoạt động chiến đấu hết sức phức tạp của Binh chủng Đặc công khi phải chiến đấu với tàu chiến của địch ngoài khơi như vũ khí chống cá mập, tia hồng ngoại, ra đa, siêu âm, thủy lôi Aps, rồi các biện pháp chống bom từ trường, chống bom bi, bom lade, mìn lá, "cây nhiệt đới", lựu đạn vi điện tử... Đặc biệt, loại *xe phóng từ trường từ xa* của ông ra đời đã chấm dứt tình trạng những đoàn xe vận tải chỉ viện cho chiến trường miền Nam bị phá hủy bởi bom từ trường của Mỹ, việc vận chuyển được an toàn hơn, giảm được rất nhiều thiệt hại cho quân và dân ta.

Với những đóng góp to lớn của ông cho ngành quân giới nước nhà, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tặng ông danh hiệu "Ông Phật làm súng". Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong một bài báo ký tên C.B, đã viết: "Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa là một đại trí thức, mang một lòng nhiệt thành về phụng sự Tổ quốc, phục vụ kháng chiến".

Ngày 20/11/1948, ông được phong quân hàm Thiếu tướng trong đợt đầu tiên, khi ấy ông 35 tuổi. Năm 1952, tại Đại hội Anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, ông là đại biểu trí thức được phong danh hiệu Anh hùng lao động đợt đầu tiên của Việt Nam. Đó cũng chính là năm ông được bầu là Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô -

⁽¹⁰⁾ Văn Thiên, *Chuyện chưa kể về Giáo sư, viện sĩ Trần Đại Nghĩa*, tài liệu đã dẫn.

danh vị cao nhất của những người làm công tác khoa học. Năm 1996, Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa đã vinh dự được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I về Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo (Bazoca, súng không giật SKZ, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Ông còn được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng nhất...

Ngày 30-4-1975, ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, ông ghi vào sổ tay của mình: "Nhiệm vụ của Bác giao cho tôi và tập thể các nhà khoa học Việt Nam là tham gia về mặt vũ khí và khoa học quân sự trong hai cuộc kháng chiến đã được hoàn thành. Từ nay đến hàng nghìn năm sau chúng tôi xin bàn giao lại nhiệm vụ bảo vệ Tổ Quốc cho thế hệ ngày nay và thế hệ mai sau"⁽¹¹⁾.

Khi giữ cương vị Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam, Trần Đại Nghĩa đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện tài năng khoa học và phát triển đội ngũ khoa học, xây dựng cơ sở vật chất để không ngừng phát triển Viện. Nguyên tắc mà ông đưa ra để thành lập một đơn vị nghiên cứu là: phải có nhiệm vụ và đề tài nghiên cứu; có cán bộ đầu ngành; có trang thiết bị cần thiết và có cơ sở vật chất. Từ nguyên tắc đó, căn cứ nhu cầu nghiên cứu thực tế, nhiều trung tâm nghiên cứu khoa học trong Viện đã được thành lập, các lĩnh vực nghiên cứu ngày càng được mở rộng, phong phú, đa dạng, tạo tiền đề để Viện có những bước phát triển ngày càng mạnh mẽ và quy mô. Bên cạnh đó,

trong chỉ đạo nghiên cứu khoa học, ông luôn đề cao nguyên tắc bảo đảm tính ứng dụng. Theo ông, nghiên cứu khoa học phải nhằm phục vụ cuộc sống và sự phát triển của xã hội, trước mắt tập trung phục vụ sản xuất, trong đó, sản xuất nông nghiệp là chủ đạo. Giữa năm 1980, với tư cách là Chủ tịch Ủy ban Nghiên cứu vũ trụ Việt Nam phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Trần Đại Nghĩa cùng với Nguyễn Văn Hiệu đã trực tiếp nghiên cứu, xây dựng chương trình khoa học cho chuyến bay vào vũ trụ của Phạm Tuân, đưa Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên của Châu Á và là nước thứ 8 trên thế giới có người bay vào vũ trụ, có khả năng tiếp cận với khoa học vũ trụ hiện đại.

Có thể thấy, từ năm 1975 đến năm 1983, Trần Đại Nghĩa cùng với tập thể lãnh đạo Viện đã có những nỗ lực to lớn, lãnh đạo Viện Khoa học Việt Nam vượt lên những khó khăn, tổn thất chung của đất nước khi vừa trải qua cuộc chiến tranh, đạt được không ít thành tựu nghiên cứu khoa học, không ngừng xây dựng và phát triển để trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học lớn nhất đất nước.

Trong suốt cuộc đời cống hiến cho khoa học, ông luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đặc biệt tin tưởng, giao nhiều chức vụ quan trọng. Trong quân đội ông từng giữ các chức vụ: Cục trưởng Cục Quân giới, Cục trưởng Cục Pháo binh, Phó Chủ nhiệm Tổng cục

⁽¹¹⁾ *Giáo sư Viện sĩ Trần Đại Nghĩa - Nhà khoa học của nhân dân, tài liệu đã dẫn.*

Hậu cần, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật. Khi chuyển sang lĩnh vực dân sự, ông giữ các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Công thương, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam, Hiệu trưởng đầu tiên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Chủ tịch đầu tiên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Đại biểu Quốc hội khóa II, III... Ở cương vị nào ông cũng làm tròn nhiệm vụ, thể hiện vai trò của của một nhà khoa học uyên bác, một người luôn học theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

3. Vị tướng bình dị, khiêm nhường

Cuộc đời của Trần Đại Nghĩa là một tấm gương về lối sống giản dị, thanh bạch, đồng cam cộng khổ cùng cán bộ, chiến sĩ, đồng nghiệp và nhân dân. Ông đã cống hiến sức lực và trí tuệ cho ngành công nghiệp quốc phòng của Việt Nam; góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng, bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.

Trong thời kỳ kháng chiến chống giặc ngoại xâm, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng ngành chế tạo vũ khí. Vì vậy, Người dành cho Trần Đại Nghĩa đặc quyền: khi cần có thể gọi điện hoặc trực tiếp đến gặp Người mà không phải thông qua bất cứ ai. Người còn quan tâm đến cả những thói quen nhỏ của ông và dặn người phục vụ: "Chú Nghĩa nghiện thuốc lá. Phải nhớ chuẩn bị đủ thuốc lá cho chú ấy hút để chú ấy còn nghiên cứu"⁽¹²⁾. Nhưng vốn rất giản dị, đúng như những

lời hứa của ông với Hồ Chí Minh khi trở về Việt Nam theo cách mạng, ông không bao giờ lợi dụng sự quan tâm của Bác để mưu lợi cho bản thân. Cũng như việc ông không hề phải suy nghĩ, tính toán khi từ bỏ cương vị kỹ sư trưởng ở Hãng nghiên cứu chế tạo máy bay Concord của Pháp với mức lương 5.500 phrăng/tháng, tương đương 22 lạng vàng, để theo Bác Hồ về Tổ quốc, cống hiến trọn cuộc đời mình cho cách mạng. Ông tâm sự: "Đối với tôi, việc này rất dễ. Bởi vì tôi đã chuẩn bị từ lâu"⁽¹³⁾.

Bà Nguyễn Thị Khánh, phu nhân của Trần Đại Nghĩa, kể rằng: khi ông bà chuẩn bị tổ chức hôn lễ, "Ông cục phó Xuân có bảo anh Nghĩa là viết thư báo tin vui cho Cụ Hồ và Tướng Giáp để kiểm... ít quà làm đám cưới. Nhưng anh Nghĩa gạt đi, nói "Người ta bận trăm công ngàn việc, chuyện nhỏ thì chớ có quấy rầy"⁽¹⁴⁾.

Bà còn kể, ông là con người của khoa học, "việc duy nhất tồn tại trong đầu ông là vũ khí và vũ khí". Có những lúc bà gọi ông ra ăn cơm, mà ông không nghe thấy gì, cứ ngồi đọc say sưa, mải mê một tài liệu hay. Cũng có lần, anh em trong đơn vị tìm ông cả ngày không thấy, đến lúc ra bờ suối thì thấy ông đang ngồi hý hoáy ghi chép, tính toán bên bờ suối quên cả thời gian. Là vợ, bà Khánh đã quen với

⁽¹²⁾ Lan Hương, *Trần Đại Nghĩa - bỏ mức lương 20 lạng vàng theo Bác Hồ*, phunutoday.vn/.../Tran-dai-Nghia-bo-muc-luong-20-l... Translate this page Sep 10, 2012

⁽¹³⁾ *Giáo sư Viện sĩ Trần Đại Nghĩa - Nhà khoa học của nhân dân*, tài liệu đã dẫn.

⁽¹⁴⁾ Văn Thiên, *Chuyện chưa kể về Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa*, tài liệu đã dẫn.

những đêm ông nằm ngủ mà miệng vẫn lẩm nhẩm chuyện vũ khí. Có đêm đang ngủ, chợt nghĩ ra một công thức nào đó, ông bật dậy lấy giấy bút viết lại. Thỉnh thoảng bà vẫn phàn nàn và âu yếm gọi ông là "ông Nghĩa gàn dở", vì tính ông cả đời chỉ biết cống hiến, không bao giờ nghĩ đến bản thân mình.

Mặc dù được giao giữ nhiều chức vụ quan trọng, nhưng ông chẳng hề chú ý đến chế độ đãi ngộ. Sau kháng chiến chống Pháp, trở về Hà Nội, ông bà được phân một căn nhà tại số 56, phố Hàng Chuối, khá chật chội. Nhiều người muốn thắc mắc hộ, nhưng ông gạt đi: "Thế này là tốt lắm rồi. Có người còn không có nhà mà ở". Cuối những năm 1980, gia đình ông chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Thành phố cấp cho ông một căn nhà nhỏ, xây dựng từ trước thời kỳ 1975, trong con ngõ trên đường Nguyễn Trọng Tuyển, quận Phú Nhuận. Năm tháng qua đi, những nhà xung quanh xây cao lên, xây to ra, có nhà bên cạnh còn lấn chiếm đất nhà ông, bà nhắc ông, ông bảo "kệ người ta, họ thích lấn thì cứ cho họ lấn, mình vẫn còn nhà để ở". Cũng có lúc bà than phiền với ông vì các nhà bên cạnh đều xây cao lên, nhà ông bà trở thành thấp hơn, nên mỗi khi trời mưa, nước lại ngập nhà, ông cũng tặc lưỡi: nhà ngập thì ta tát nước ra chứ sao, tát hết lại khô như thường.

Khi ca ngợi ông, trong một bài báo với bút danh C.B, Hồ Chí Minh đã viết: "Là một đại trí thức, đi học ở Châu Âu đã nhiều năm, mang một lòng nhiệt thành về phụng sự Tổ quốc, phục vụ kháng chiến, đó là Anh hùng lao động

trí óc Trần Đại Nghĩa. (...). Kỹ sư Nghĩa luôn luôn cố gắng làm đúng lời hứa: khắc phục mọi khó khăn, đào tạo nhiều cán bộ, đưa những học thức rộng rãi từ Châu Âu áp dụng vào điều kiện eo hẹp của nước ta. Đồng chí rất giỏi về khoa học máy, nhưng lúc thực hành thì không "máy móc". Kỹ sư Nghĩa có công to lớn trong việc xây dựng quan giới, luôn luôn gần gũi, giúp đỡ, dạy bảo và học hỏi anh em công nhân, đã thắt chặt được lý luận với thực hành"⁽¹⁵⁾.

Những năm 1990, ở quận Phú Nhuận (TP Hồ Chí Minh), người ta thường thấy một ông cụ nho nhã, bình dị, khiêm cung với một nụ cười hiền hậu, đi một chiếc xe đạp đơn sơ. Đó là Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa, một nhân vật huyền thoại "Ông Phật làm súng", "Ông "vua" vũ khí" trong lịch sử, trái ngược với những kỳ tích vĩ đại ông đã làm được cho dân, cho nước... Tuy ông có vẻ ngoài giản dị, nhân hậu, khiêm nhường nhưng ẩn chứa trong ông là một nhân cách lớn, một bản lĩnh, nghị lực và trí tuệ khoa học kiệt xuất.

Ngày nay, ở nhiều nơi như Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng... đã có những con đường, con phố, con tàu, trường học mang tên Trần Đại Nghĩa. Đó là sự ghi nhận và tri ân của đất nước, của lịch sử đối với những đóng góp của ông cho Tổ quốc. Trần Đại Nghĩa sống mãi trong lịch sử kháng chiến vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

⁽¹⁵⁾ Hồ Chí Minh, "Dân tộc anh hùng và anh hùng của dân tộc", Báo *Nhân dân*, số ra ngày 12-6-1952.

